TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 12-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Lưỡng**
Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Hoàng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 và Thông báo dời ngày xét xử ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1994 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H và bà Cao Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1968

+ Ông Phạm Minh H, sinh năm 1989

+ Ông Phạm Minh T, sinh năm 1991

+ Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1997

Cùng trú tại: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Huỳnh Thị S, ông Phạm Minh H, bà Phạm Thị Mỹ L ủy quyền cho ông Phạm Minh T, sinh năm 1991 tham gia giải quyết vụ án theo văn bản ủy quyền lập

và chứng thực ngày 10/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Phạm Minh T có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông C có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2017, Phạm Văn B không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N1-008.00 lưu hành trên đường Quốc lộ 26B hướng Ninh Thủy – Ninh Phước, khi đến Km 01+100 thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã N, do B đi không đúng phần đường nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 79R2-7871 do ông Phạm Văn T điều khiển hướng ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả ông Phạm Văn T chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 328/TT-TTPY ngày 21/8/2017 của Trung tâm Pháp y Khánh Hòa xác định nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn T do đa chấn thương.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/8/2017 thì nơi xảy ra tai nạn là đường trải nhựa bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn xa tốt, rộng 7m30, giữa đường có vạch kẻ phân chia mặt đường thành hai phần dạng đứt quãng. Sau tai nạn, hai xe mô tô đều ngả nghiêng bên phải trên phần đường theo hướng lưu hành. Hai xe mô tô biển kiểm soát 79N1-008.00 và 79R2-7871 để lại hai vết cày xước trên mặt đường dài đến gác chân sau là 7m60 và 2m74, hai điểm đầu cách nhau 4m55 và cách mép đường bên phải (hướng đi Quốc lộ 1A) lần lượt là 3m20 và 1m10.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 14/8/2017 thì hai xe mô tô biển kiểm soát 79N1-008.00 và 79R2-7871 đều bị vỡ hoàn toàn cụm đèn phía trước; nhiều bộ phận bên trái bị đẩy lệch từ trước ra sau, nhiều bộ phận bên phải bị mài mòn.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường tổn thất tinh thần và hỗ trợ chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 57.400.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa thu giữ được: 01 xe mô tô BKS 79N1-008.00 và 01 xe mô tô BKS 79R2-7871, là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn C và ông Phạm Văn T. Hiện tại tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-HS ngày 02/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo B mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận đã nhận bồi thường thiệt hại từ bị cáo và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Các vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên không xem xét.

Bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn B khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Minh T không tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn C không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Ninh Hòa đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn B đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", phần tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn B là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã vi phạm quy định của luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô trên 50cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định tại Điều 8, Điều 58, Điều 59 Luật giao thông đường bộ. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng không làm chủ tốc độ, không quan sát kỹ mặt đường và không đi đúng phần đường theo quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên dẫn đến gây tai nạn giao thông cho ông Phạm Văn T khi ông T đang điều khiển xe tham gia giao thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả làm ông T chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm các quy định của pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, cần phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo Phạm Văn B là thành phần nhân dân lao động; chưa có tiền án tiền sự; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện của gia đình bị hại xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn C: Ông C khai chiếc xe mô tô BKS 79N1-008.00 do ông mua lại bằng giấy tay của ông Nguyễn Văn T vào tháng 8 năm 2016, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T. Sau khi mua xe do chưa có thời gian nên ông chưa làm thủ tục sang tên. Việc bị cáo B lấy chiếc xe sử dụng và gây tai nạn ông không biết, khi nhận lại xe có bị hư hỏng nhẹ nhưng tại phiên tòa ông không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên HĐXX không xét.

[5] **Về bồi thường dân sự:** Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Minh T thừa nhận đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần và hỗ trợ mai táng từ bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] **Về vật chứng của vụ án**: Vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

[7] **Về án phí:** Bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Văn B.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về vật chứng: Các vật chứng đã trả chủ sở hữu nên không xem xét.

* Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn B, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thị xã Ninh Hòa;*
- *Công an thị xã Ninh Hòa;*
- *Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;*
- *Sở Tư pháp Khánh Hòa;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền